

THÔNG BÁO

Về việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và thực tiễn hoạt động, định hướng phát triển các lĩnh vực, ngành, kinh tế - xã hội tỉnh; Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen cấp tỉnh thực hiện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025 tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh phát triển KH&CN 05 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các nhiệm vụ ngành khoa học được giao thực hiện tại các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, UBND tỉnh Kiên Giang (*chi tiết xem phụ lục đính kèm*).

Sở KH&CN tỉnh Kiên Giang xin thông báo đến các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động KH&CN trong và ngoài tỉnh việc tham gia đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Định hướng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2023

Các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2023 cần phù hợp với định hướng phát triển các ngành, địa phương, yêu cầu thực tiễn và định hướng chung về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang, trong đó:

- Ưu tiên, tập trung đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN nhằm triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025; các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN 05 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung huy động nhiều nguồn lực để giải quyết các vấn đề KH&CN cấp thiết của các ngành, các địa phương trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các công nghệ mới, hiện

đại vào các lĩnh vực đời sống và sản xuất, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nghiên cứu nhằm phát triển, làm chủ công nghệ trong các ngành, các lĩnh vực để thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững và có chiều sâu; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng gắn với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm; phát triển toàn diện thể mạnh sản xuất nông nghiệp, kinh tế biển, du lịch và công nghiệp; đặc biệt là công nghiệp chế biến nông thủy sản, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất triển khai có hiệu quả Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen cấp tỉnh thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Nghiên cứu, phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích thanh niên tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; phát triển thị trường KH&CN, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo liên kết chuỗi giá trị do doanh nghiệp làm hạt nhân.

- Nghiên cứu, phát triển sự nghiệp văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh Covid-19; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, phục hồi phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh.

- Nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ việc hoạch định và đề xuất những chính sách, chiến lược phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển ngành theo hướng bền vững.

2. Yêu cầu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2023 bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh.

- Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ KH&CN quy định tại khoản 1, Điều 27, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN.

- Có địa chỉ ứng dụng các kết quả chính được tạo ra và được cơ quan, tổ chức cam kết sử dụng kết quả khi nhiệm vụ KH&CN hoàn thành. Cơ quan, tổ

chức, đơn vị ứng dụng kết quả dự kiến phải có năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả kết quả tạo ra.

- Khuyến khích các viện nghiên cứu, các trường đại học và các tổ chức KH&CN ngoài tỉnh tìm hiểu, khảo sát điều kiện thực tế tại tỉnh Kiên Giang trước khi xây dựng đề xuất nhiệm vụ và phối hợp hỗ trợ giúp sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp (tổ chức dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu) trên địa bàn tỉnh đề xuất, đặt hàng.

3. Nguồn hình thành kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có thể sử dụng một hoặc nhiều nguồn: Kinh phí trung ương; kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh; kinh phí sự nghiệp của ngành, địa phương và các nguồn kinh phí khác. Trong đó, khuyến khích các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh huy động nhiều nguồn kinh phí để triển khai thực hiện.

4. Hồ sơ, thời gian và địa điểm nộp đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

4.1. Hồ sơ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Mỗi đề xuất, đặt hàng trình bày trên 01 phiếu riêng (*theo mẫu*); nếu một đơn vị hoặc cá nhân có từ 02 đề xuất, đặt hàng trở lên thì lập danh mục tổng hợp (*theo mẫu*) kèm theo các phiếu đề xuất, đặt hàng.

4.2. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian: Từ ngày thông báo đến ngày **22 tháng 4 năm 2022**.

- Địa điểm: Hồ sơ gửi về Phòng Khoa học, Sở KH&CN tỉnh Kiên Giang, số 320 Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đồng thời gửi bản điện tử (.doc) qua email: languyet.skhcn@kiengiang.gov.vn hoặc laanhnguyet@gmail.com để tổng hợp.

Các biểu mẫu được đăng trên Website của Sở KH&CN Kiên Giang theo địa chỉ: <https://skhcn.kiengiang.gov.vn>.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Phòng Khoa học, điện thoại 02973.876586 hoặc bà Lã Ánh Nguyệt, chuyên viên Phòng Khoa học, điện thoại 0911.664.555 để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân;
- Lưu: VT, languyet.



Huỳnh Vĩnh Lạc

PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo Thông báo số 155/TB-SKH&CN ngày 03/3/2022 của Sở KH&CN Kiên Giang)

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung trích yếu
1	Quyết định số 1719/QĐ-TTg	14/10/2021	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
2	Kế hoạch số 94/KH-UBND	10/5/2018	UBND tỉnh	Thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025
3	Kế hoạch số 66/KH-UBND	10/4/2020	UBND tỉnh	Thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
4	Kế hoạch số 111/KH-UBND	04/8/2020	UBND tỉnh	Về phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
5	Kế hoạch số 160/KH-UBND	21/10/2020	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
6	Kế hoạch số 55/KH-UBND	18/3/2021	UBND tỉnh	Thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư
7	Kế hoạch số 101/KH-UBND	07/5/2021	UBND tỉnh	Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025
8	Kế hoạch số 189/KH-UBND	09/10/2021	UBND tỉnh	Triển khai các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Kiên Giang
9	Kế hoạch số 233/KH-UBND	14/12/2021	UBND tỉnh	Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030
10	Kế hoạch số 17/KH-UBND	19/01/2022	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang



**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

1. Tên đề tài/đề án:

2. Tính cấp thiết: (tầm quan trọng phải thực hiện, tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương)

3. Mục tiêu:

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

4. Sản phẩm của đề tài/đề án: (yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt)

5. Nội dung chính thực hiện để đạt kết quả:

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện: ... tháng.

8. Dự kiến nhu cầu kinh phí: ... triệu đồng; trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học hỗ trợ triệu đồng, kinh phí từ các nguồn khác (nêu rõ nguồn nào) triệu đồng.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN Kiên Giang;

- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 2022

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính để liên hệ:

Họ và tên:

Điện thoại: Email



PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án KH&CN:

2. Xuất xứ hình thành: (nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan,...)

3. Tính cấp thiết: (tầm quan trọng phải thực hiện, tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương)

4. Mục tiêu:

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

5. Nội dung KH&CN chủ yếu: (mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN)

6. Sản phẩm của dự án: (yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt)

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện: ... tháng.

8. Dự kiến nhu cầu kinh phí: ... triệu đồng; trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học hỗ trợ triệu đồng, kinh phí từ các nguồn khác (nêu rõ nguồn nào) triệu đồng.

9. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

10. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: (khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:

12.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: (làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)

12.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ: (tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)

Nơi nhận:

- Sở KH&CN Kiên Giang;

- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 2022

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính đề liên hệ:

Họ và tên:

Điện thoại: Email



**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ hình thành: (từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao trong và ngoài nước có khả năng ứng dụng)

3. Tính cấp thiết: (tầm quan trọng phải thực hiện, tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương)

4. Mục tiêu:

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

5. Nội dung chính thực hiện: (để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả)

6. Sản phẩm của dự án: (yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt)

7. Nhu cầu thị trường: (khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)

8. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện: ... tháng.

10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí: ... triệu đồng; trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học hỗ trợ triệu đồng, kinh phí từ các nguồn khác (nêu rõ nguồn nào) triệu đồng.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN Kiên Giang;

- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 2022

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính để liên hệ:

Họ và tên:

Điện thoại: Email



TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ... năm 2022

DANH MỤC TỔNG HỢP CÁC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian TH (tháng)	Lý do đặt hàng	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả	Địa chỉ ứng dụng	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
								Tổng	SNKH Trung ương	SNKH địa phương	Khác (cụ thể)
1											
2											
...											

Nơi nhận:

- Sở KH&CN Kiên Giang;
- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 2022

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính để liên hệ:

Họ và tên:

Điện thoại: Email